Từ mới 10/2/2023

amused	**terrified**	**thrilled**
thích thú	cảm thấy khiếp sợ, kinh hãi	1. sự rộn ràng, rộn lên (vì vui sướng) 2. sự rùng mình, run lên (vì khiếp sợ)

LIVEWORKSHEETS